

Chuyện... Vượt Biển Tìm Tự Do

Buu Nguyen

Giữa năm 1976, sau một năm sống tại Sài Gòn, hàng ngày phải chịu đựng những đôi mắt cú vọ rình rập của tên công an khu vực và cán bộ phường khóm, vợ chồng tôi quyết định đi tìm tự do. Nhưng vượt biển bằng đường bộ hay đường tàu, đi cả gia đình hay đi riêng rẽ từng người, tốn kém bao nhiêu (?), chúng tôi phân vân vì có quá nhiều câu hỏi không trả lời dứt khoát được.

Khi nghe tin có người đã đi đường bộ từ Tây ninh qua Cao miên (Kampuchea/Cambodia), sau đó đi xe chuyên đến Siem Reap rồi đi bộ qua Thái lan xin tị nạn, chúng tôi quyết định về quê tôi ở Châu Đốc sống vì từ tỉnh lỵ Châu Đốc qua Tân châu rồi đến Tịnh Biên chỉ hơn chục cây số. Từ Tịnh Biên đến biên giới Cao miên ... gần xít. Hồi đầu năm 1947, để tránh nạn binh đao giữa các phe Quốc gia, Hòa hảo, Pháp và Nhật ... Ba Má tôi đã bằng lòng tôi, lúc đó vừa tròn 3 tháng tuổi, lánh nạn qua Cao miên bằng xe bò tại ngã Tịnh biên này, rồi quá giang ghe chở hàng đi Nam vang sống cho đến năm 1970. Bị chuyện “cáp duồn”, chúng tôi phải quay về Sài Gòn tị nạn. Nhưng ... để có đủ tiền đi đường bộ từ Việt Nam qua Thái, coi bộ hồng dễ nên chúng tôi quyết định ẩn thân tại quê tôi một thời gian để nghe ngóng và tính toán chu đáo hơn.

Má tôi cho một công đất để làm ruộng và nửa công đất làm rẫy ... nhưng không may cho chúng tôi là hai năm 1977-1978 vùng Châu Đốc-Tân châu bị lụt, nước tràn đồng ngập lúa trước khi lúa chín, nhà nhà ăn bo bo. Chúng tôi ăn cơm độn chuối sống, thức ăn thì cô Tiên câu được con gì, kho con đó. Nhìn nổi cá kho le que vài con cá sặc, cá linh, cá chốt nhỏ xíu ... tôi vừa ăn vừa nuốt nước mắt vào trong. Nhưng phải ăn để sống, có sống mới tìm tự do được. Đây là thời gian cực khổ nhất của gia đình chúng tôi. Đầu năm 1979, ngoài việc ruộng rẫy, tôi gồng mình nhận thêm cái job “coi đường nước”, một nghề làm theo mùa, làm bất kể sáng trưa chiều tối, khi nào đường nước chạy là người coi đường nước phải đi theo đường nước, làm bưng chặn nước vô những thửa ruộng nào cần nước theo một danh sách đã lập trước. Tiền công coi đường nước là hai mươi gạ lúa một mùa. Nhờ tiền bán 20 gạ lúa này, cộng với tiền dành dụm sau 3 năm cuối làm ruộng, làm rẫy không dám ăn dám xài, chúng tôi mua được chiếc ghe cà-dom nhỏ với cái máy đuôi tôm, và bắt đầu ... tìm cách biến giấc mơ xưa thành sự thật.



Rời Châu Đốc, tôi chèo ghe tà tà tới Long Xuyên, Cần Thơ, Sóc trăng, Hộ phòng. Đi tới đâu, ai muốn làm việc gì tôi làm việc đó. Thường là đào ao, đào bao ngạn nuôi cá, trồng hoa màu. Hơn tháng sau, chúng tôi tới Gành Hào. Gành Hào lúc đó là một xóm nhỏ, nhà cửa thưa thớt. Dân Gành Hào đã số làm nghề biển, có nhiều đáy cá được dựng lên từ cửa sông ra biển. Chúng tôi thấy có 3 chiếc tàu vượt biển của những người đi đăng ký, hầu hết là người Việt gốc Hoa. Tàu chở đầy người đến độ nước lẹ để be tàu. Mỗi người trên tàu đều cột 2 can không, 1 trước ngực 1 sau lưng như phao, phòng hờ lúc tàu chìm. Nhìn thiệt ớn.

Chúng tôi cột ghe cách họ khoảng chục thước, nghe ngóng tình hình. Dân Gành Hào nói nếu biển êm thì chỉ cần một ngày một đêm là chạy tới Thái lan. Không ngờ đêm đó, cơn mưa đầu mùa ập xuống Gành Hào. Mưa giông như trút nước. Gió mạnh giật đứt giây cột ghe của tôi, chiếc ghe trôi ra giữa sông. May mà lúc đó nước lớn, nước từ biển chảy vô sông, nếu ngược lại thì không biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi cột giây ghe quanh bụng, cố sức lội, kéo chiếc ghe tới gầm chợ Gành Hào, cột giây lại chắc chắn là tôi muốn xỉu.

Giã biệt Gành hào.

Sáng hôm sau chúng tôi chạy về Long Xuyên, đậu ghe dưới bến xóm Cồn, đối diện **chợ cá Long Xuyên**. Để có tiền nuôi gia đình, tôi chạy xe lôi, vác lúa tại các nhà máy xây lúa và làm nhiều việc lặt vặt khác, miễn là lương thiện. Thêm ba năm miệt mài nghe ngóng mọi tin tức có liên quan đến chuyến ... vượt biên, vượt biển tìm tự do.



Đầu năm 1982, cô Tiên được người quen cho biết sẽ có chuyến đi vào tháng 2. Giá mỗi người lớn 2 cây, con nít 1 cây. Chúng tôi đủ sức. Bà chủ tàu cho chúng tôi biết địa điểm lên tàu và ngày giờ đi trước 3 ngày. Bà còn cho biết thêm là sẽ cùng đi chuyến này nên chúng tôi yên tâm. Tôi liền chèo ghe đến Ngã Ba Lộ Tẻ (?), khoảng giữa đường từ thị xã Long Xuyên đến bắc Vàm cống, nơi có nhánh sông đi Rạch giá. Từ Ngã Ba Lộ Tẻ, tôi nhập vào đoàn ghe xuống nhờ tàu kéo đến chợ Rạch giá. Từ chợ Rạch giá, tôi chèo ghe tới chợ Rạch Sỏi lúc giữa trưa và cột ghe chờ. Khoảng 1 tiếng sau, có vài xuồng nhỏ, mỗi xuồng chở vài người nam phụ lão ấu, đến cột xuồng gần chúng tôi. Chúng tôi đoán chắc họ sẽ đi cùng chuyến với chúng tôi. Khi trời xúp tổi, chiếc tàu vượt biển xinh xít chạy đến. Từ xa, họ ra hiệu bằng cách chớp đèn cho chúng tôi biết là phải cập ghe xuồng bên hông tàu và leo lên lúc tàu vẫn chạy chậm chậm. Tôi đưa vợ con lên trước và leo lên sau cùng. Lên sàn tàu rồi, tôi quay lại giúp nhiều người khác leo lên. Giờ nhớ lại ... không hiểu sao lúc đó tôi khỏe quá. Chỉ cần nắm được tay người nào, tôi kéo mạnh một cái là người đó phóng thẳng lên sàn tàu. Mọi người được yêu cầu phải xuống khoang tàu ngồi im lặng để tránh những cặp mắt rình rập của công an và người địa phương.

Vừa ra sông Cái Lớn lúc nửa đêm, mới tới cửa biển là tàu rướn lên cồn cát. Cả chục tên đàn ông nhảy xuống nước đẩy tàu. Nghe ai đó hô "một hai ba" là mười mấy cánh tay dùng hết sức đẩy tàu và cũng may là sau cả chục lần đẩy thì tàu không còn mắc cạn nữa. Cả đám leo lên tàu ... đi tiếp, nhìn lại thấy đèn chợ Rạch giá ở xa xa, hú hồn. Ngày đầu tàu chạy suông sẻ, thấy mấy cái đảo nhỏ ở xa xa, nhưng tới sáng ngày thứ hai thì máy tàu trục trặc ... tiếng máy tàu như tiếng ho của người bị lao phổi nhiều năm. Rồi tắt máy ... anh tài công và vài người trong nhóm tổ chức vừa sửa máy vừa tát nước. May gặp tàu đánh cá Phú Khánh trôi tới ... trời đất, nó lớn gấp đôi tàu của chúng tôi. Mấy anh ngư phủ trên tàu Phú Khánh giúp sửa máy tàu và cho chúng tôi cá, gạo, nước uống, và chỉ chúng tôi hướng đi tránh hải quân biên phòng VN. Để trả ơn, chúng tôi cho các anh tát cả tiền VN mà chúng tôi có, có người còn cho luôn cái đồng hồ đang đeo trên tay.

Tàu chạy bon bon thêm hai ngày nữa, có lúc thấy đàn cá heo lội theo bên hông tàu, nhìn thật vui ... tới trưa ngày thứ ba thì tàu lại ... chết máy. Lúc này, chúng tôi đã tới hải phận quốc tế nên không còn lo chuyện bị bắt, ở tù nhưng tàu trôi lênh đênh trên biển vắng tanh cũng ớn ớn. Tài công và vài người trong nhóm tổ chức lại lui cui vừa sửa máy tàu vừa tát nước. Sửa từ trưa đến tối máy tàu vẫn không chịu nổ. Chúng tôi thấy tàu hàng ngoại quốc, tàu chiến Mỹ ở xa xa ... chúng tôi la hét cầu cứu rất hòng, đốt quần áo ... thấy thủy thủ của họ đứng nhìn chúng tôi trên boong tàu, nhưng không tàu nào dừng lại cứu chúng tôi.

Khi màn đêm buông xuống thì chúng tôi thấy nhiều bóng đèn ở xa xa và chỉ khoảng 10 phút sau là ba chiếc tàu đánh cá Thái phóng tới, mỗi chiếc đều lớn gấp đôi tàu chúng tôi. Họ lái tàu chạy vòng quanh tàu chúng tôi như thăm dò tình hình. Nhiều người trên tàu chúng tôi quơ tay cầu cứu, người nói tiếng Việt, người nói tiếng Anh loạn xạ, nhưng đại khái là nói tàu bị hư máy, nhờ họ giúp đỡ. Phải khoảng vài phút sau nữa, một chiếc ... có lẽ là đầu đàn mới từ từ cập bên hông tàu chúng tôi. Hai chiếc kia dừng lại cách khoảng chục thước hai bên tàu chúng tôi, như canh chừng cho chiếc tàu đầu đàn hành sự. Họ không qua tàu chúng tôi ngay ... ba bốn tên thủy thủ Thái cầm dao, mã tấu la hét... như dọa sẽ chém chết nếu chúng tôi chống đối họ.

Lúc đó, chúng tôi đã biết là mình gặp hải tặc Thái lan, thôi thì ... nó muốn cướp thì cứ cho nó cướp, miễn sao cướp xong nó giúp mình sửa tàu đi tiếp. Ba tên Thái cầm dao và mã tấu nhảy qua tàu chúng tôi. Một tên đứng ở mũi tàu, canh chừng cho hai tên kia đi đến từng người, một tay cầm mã tấu, một tay đưa cái nón như đi ăn xin, ra hiệu cho chúng tôi, có cái gì có giá trị thì móc ra bỏ vô nón. Đồng hồ, giày chuyền, cà rá, nhẫn, bông tai, tiền VN và cả tiền đô Mỹ lần lượt được bỏ đầy hai cái nón. Tôi mất cái đồng hồ đeo tay.

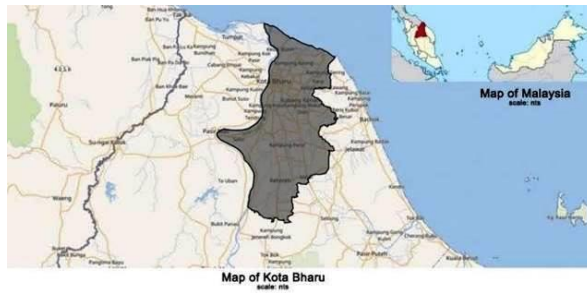
Sau khi đưa hai cái nón về tàu chúng nó, hai tên Thái lại cướp ... lần hai. Lần này hai tên cũng đến từng người, luồn tay vô tóc, sờ từng lai quần chéo áo. Ai mặc quần áo dày thì nó bắt cởi ra, lộn tới lộn lui coi kỹ càng đến khi thấy không còn dấu vết gì nữa thì nó trả lại. Chiến lợi phẩm lần hai cũng ... đầy một nón. Trời

còn thương ... hay có lẽ vì cướp được nhiều tài vật hơn mong đợi, hay vì chúng tôi ngoan ngoãn cho chúng nó cướp mà không chống đối, nên khi cướp xong, chúng nó giúp sửa máy tàu, cho một nồi cá kho, một nồi cháo, một can dầu nhưng trước khi trở về tàu, chúng nó cạy lấy cái la bàn và đưa tay chỉ hướng đi tới Mã lai.

Tàu nổ máy chạy từ sáng đến giữa trưa ngày thứ tư thì lại ... chết máy. Lần này, anh tài công và nhóm tổ chức đầu hàng, nói không biết sửa cách nào nữa. Nhìn quanh chỉ thấy biển nước mênh mông, tôi biết nếu mình bỏ mặc thì không biết tàu sẽ trôi giạt về đâu, nên tôi hô hào những anh em nào còn khỏe thì cạy ván tàu lên làm chèo, và chèo theo hướng Nam vì tôi nghĩ ... qua mấy ngày tàu chạy, chắc chắn đã xa VN rồi, và vừa bị hải tặc Thái cướp, nghĩa là chúng tôi đang ở đâu đó trong vịnh Thái lan. Gió đang thổi về hướng Tây nên nếu chúng tôi chèo về hướng Nam thì hy vọng sẽ tới đất Thái hoặc đất Mã lai. Chỉ cần thấy đất liền là chúng tôi thoát nạn.

Trời không phụ lòng người, chúng tôi thay phiên nhau chèo đến chiều thì thấy rác trên biển, và sau đó là hàng cây lờ mờ ở cuối chân trời. Chèo đến xụp tối thì thấy ánh đèn le lói... mừng quá xá, tay chèo cũng mạnh hơn... và sau khoảng một tiếng thì tàu chúng tôi rướn lên bãi cát. Điều làm chúng tôi sửng sốt là khi đáy tàu vừa đụng bãi cát là đã có một nhóm người đứng trên bãi cát nhìn chúng tôi. Mặc kệ họ là ai, chúng tôi bỏ tàu, nhảy xuống nước dắt díu nhau chạy lên bờ. Nhìn cách ăn mặc của người dân địa phương, nhìn lá cờ của mấy chiếc tàu cá gần đó, chúng tôi biết họ là dân Mã lai. Họ thông báo ngay cho các giới chức ở địa phương... và chúng tôi được hướng dẫn về doanh trại của một toán quân biên phòng cách đó khoảng hơn cây số. Họ cho chúng tôi ăn uống đầy đủ. Tính từ ngày lên tàu rời sông Cái Lớn, đến lúc chúng tôi bước lên bãi biển ở Mã lai là đúng 4 ngày, 5 đêm.

Cầm hộp nước trà xanh (green tea) uống từng hớp, tôi mới nhớ lại là trong 4 ngày 5 đêm qua, tôi chỉ ăn lưng lửng một chén cơm, một chén cháo, và một cái trứng vịt luộc. Ngoài ra, chỉ uống nước cầm hơi. Nhìn qua cô Tiên và đứa con vừa tròn 10 tuổi đang ăn uống ngon lành... tôi cảm ơn Trời Phật đã phù hộ gia đình tôi đến bến bờ tự do.



Hỏi anh lính biên phòng, anh ta cho biết địa phương này tên **Kota Bharu**, một thị trấn nhỏ chỉ cách biên giới Thái lan vài cây số. Sáng hôm sau, hai chiếc xe buýt có máy lạnh đưa chúng tôi từ Kota Bharu đến Terengganu, rồi được tàu Blue Dart (?) đưa qua Bidong.

Đêm đầu tiên trên đảo Bidong, cô Tiên ôm tôi khóc rầm rức “từ nhỏ tới giờ, ngoài Ba Má và toi, chưa có người lạ nào đụng đến thân thể moi, vậy mà ...”. Tôi xoa lưng an ủi em “đây là cái giá của tự do, mình trả như vậy là còn rẻ đó, toi quên nó đi!”

Trong những ngày ở Bidong, tôi mới biết là dù bị hải tặc cướp nhưng có vài người vẫn dẫu được vàng, hay nữ trang bằng nhiều cách khác nhau. Như bà chủ tàu, bà ta dẫu được 10 lượng vàng trong cái nồi chai (để trét be tàu rỉ nước) và vài người nữa đã nuốt nữ trang vô bụng, đến Bidong họ đi vệ sinh, tìm lại đem bán ...

Mỗi người vượt biển tìm tự do đều có một câu chuyện kể cho mọi người nghe... thường có nhiều nước mắt. Có những tàu bị hải tặc cướp, phụ nữ bị hiếp dâm tàn tệ đến độ khi tàu cập đảo Bidong thì phải khiêng họ trên băng ca thẳng vô Sick Bay. Áo quần họ bị hải tặc xé rách nát, máu từ âm hộ chảy ướt cả hai chân, nhìn mà nước mắt tôi tuôn thành dòng... không kiềm lại được. Có tàu thì... có lẽ đã chống trả với hải tặc nên có vài thanh niên mặt mũi máu me sưng vù, tay bị thương cột bằng sợi giây treo tòn teng trước ngực, có anh chống nạng đi khắp khểng trên cầu jetty.

Tôi làm đại diện tàu PB514, vài ngày đi lãnh thịt gà và gạo về chia cho thuyền nhân cùng tàu. Lúc này mới biết... tàu chúng tôi có tất cả 105 thuyền nhân, trong khi sức chứa con tàu chỉ có sáu chục. Bà chủ tàu cho biết họ là hàng xóm ở Rạch Sỏi cạnh me, không có trong danh sách đã đóng vàng. Bà thường chặn đường những người này để đòi tiền, nhưng hầu hết chỉ cười trừ. Chị Huệ đi cùng tàu cho biết... chị đã đi 10 lần rồi, lần nào cũng thất bại, có lần bị bắt bỏ tù vài tháng, có lần chưa lên tàu đã đổ bể nên mạnh ai nấy chạy về nhà. Chị đã bán nhà để trang trải chi phí cho các chuyến đi trước và chuyến đi này, nếu lần này vẫn thất bại, mẹ con chị sẽ trở thành người vô gia cư. Chú Nên thì may mắn hơn “*thằng bạn em đưa người đi từ Long Xuyên lên tàu vượt biên, nó rủ em đi... nó biểu em đưa nó 5 chỉ vàng là nó cho em quá giang*”.

Chúng tôi chỉ ở Bidong 1 tháng rưỡi là được nhận qua Úc và có list qua trại **Sungei Besi 2** để khám sức khỏe và làm giấy tờ nhập cư đất Úc.



Qua Sungei Besi2, tôi làm phó hiệu trưởng trường tiểu học, phụ trách giáo án và dạy lịch sử Việt Nam. Hiệu trưởng là chị Phạm Ngọc Hạnh, hình như sau này cũng qua Úc, ở Melbourne (?).

Đây là thời gian đáng nhớ nhất trong những ngày mang kiếp thuyền nhân của tôi. Mỗi ngày đi dạy chữ và sử Việt, cuối tuần dạy các cháu hát những bản nhạc thiếu nhi hay những bản hùng ca... dù thiếu sách vở, nhạc cụ nhưng bù lại chúng tôi được các vị Cao ủy Giáo dục như cô Davy Nair, cô Cindy

Carlson và một ông người Mỹ (quên tên) giúp đỡ tận tình nên các cháu siêng năng theo học đều đặn.

Sau này qua tới Úc, nhớ lại những ngày dạy các cháu tại trường tiểu học Sungei Besi2, tôi viết bài thơ ...

Thương Quá Tuổi Thơ (1982)

Thân tặng các bạn đã cùng cộng tác tại Trường Tiểu Học Sungei Besi 2, Malaysia.

*Nhớ lại hôm nào tôi đến đây
Sương còn giăng trắng gió hây hây
Kìa trông ánh mắt nai ngơ ngác
Lắng xuống trong tôi nỗi đọa đày.*

* * *

*Tình nghĩa thầy trò – tôi với em
Thương thân tị nạn nghĩ buồn thêm
Bao nhiêu tuổi đó đã sương gió
Này bé lại đây ! Học nhé em.
Chạm đầu uốn lưỡi “ây – bi – si”
Chăm chú em nhìn, khó quá đi !
Ngác ngác, ngơ ngơ em muốn khóc
“Thầy ơi !” ... ngoe nguẩy “Chữ chi kỳ !”
Từ đó trường mình rộn tiếng ca
Bên kia đám vũ, áo đơm hoa
Cô ngồi đếm nhịp nghiêng nghiêng nón
Thầy lướt tay đàn ngân ngân ra.
Từ đó trường mình nắng tới lui
Bao đàn chim nhỏ bước reo rui
Tung tăng như bướm bay trong gió
Tiếng khóc hôm nao chắc đã vùi.
Từ đó trường mình ươm ước mơ
Niềm tin cho tuổi trẻ bơ vơ*

*Lót nhưng từng bước em đi đó
Đi nữa nghe em, Tổ Quốc chờ.*

* * *

*Nhớ lại hôm nào tôi phải đi
Mất nai ngơ ngác lê hoen mi
Từng vòng tay nhỏ ôm tha thiết
Xa cách nhưng lòng đâu cách chi !*

*hình chụp lúc gia đình tôi chuẩn bị rời trại Sungei Besi2,
Malaysia ... qua Úc.*



Buu Nguyen